

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒;

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Cơ khí

Chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Công Chi

2. Ngày tháng năm sinh: 25/7/1985; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 24B, tổ 6, khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 24B, tổ 6, khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0934452002; E-mail: trancongchi_bk@yahoo.com hoặc chite@vnuf.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10/2007 đến tháng, năm: 11/2008, Quản lý sản xuất, Công ty Nissei electric Co., LTD;

- Từ tháng 02/2009 đến 01/2010, Giảng viên tập sự, Trường Đại học Lâm nghiệp;

- Từ tháng 02/2010 đến 8/2014, Giảng viên, Trường Đại học Lâm nghiệp;

- Từ tháng 9/2014 đến 7/2019, Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học kỹ thuật Cáp Nhĩ Tân, Trung Quốc;

- Từ tháng 8/2019 đến 5/2023, Giảng viên, Trường Đại học Lâm nghiệp.

- Từ tháng 6/2023 đến nay, Giảng viên chính, Phó Trưởng bộ môn (phụ trách bộ môn) Trường Đại học Lâm nghiệp.

Cu

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng bộ môn (phụ trách bộ môn); Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng bộ môn (phụ trách bộ môn).

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kỹ thuật cơ khí, Khoa Cơ điện và Công trình, Trường Đại học Lâm nghiệp.

Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 33840233

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 05 tháng 7 năm 2007; số văn bằng: C825548; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Công nghệ chế tạo máy; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 20 tháng 12 năm 2011; số văn bằng: M000038; ngành: Chế tạo máy; chuyên ngành (chuyên sâu): Công nghệ chế tạo máy; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 6 năm 2019; số văn bằng: 1021722019207007; ngành: Cơ khí; chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): tại Trường Đại học kỹ thuật Cấp Nhĩ Tân, Trung Quốc;

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Lâm nghiệp.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành: Cơ khí- Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nhân tố con người (Human factors) ứng dụng trong môi trường công nghiệp (thiết kế và đánh giá các yếu tố liên quan đến con người nhằm nâng cao an toàn và hiệu suất lao động);

- Thiết kế máy và tối ưu hóa kết cấu ứng dụng mô phỏng số;

- Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo và tối ưu hóa quá trình gia công cơ khí.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn và được cấp bằng Thạc sĩ, ngành Kỹ thuật cơ khí;

- Đang hướng dẫn (số lượng) 01 NCS với hướng nghiên cứu về tối ưu hóa quá trình gia công cơ khí;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ trì 03 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở; chủ trì 01 đề tài cấp tỉnh (thành phố Hà Nội); Thành viên chính 01 đề tài cấp Quốc gia; Thành viên chính 03 đề tài cấp tỉnh;

- Đã công bố (số lượng) 40 bài báo khoa học, trong đó có 25 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế ISI/SCOPUS (6 bài là tác giả chính sau khi nhận học vị Tiến sĩ), 04 bài đăng trong Kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế và 11 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. Tổng số trích dẫn (bao gồm cả tự trích dẫn) và chỉ số H-index trên cơ sở dữ liệu khoa học theo thống kê đến ngày 18/6/2025:

+ Google scholar: Tổng số trích dẫn: 394; H-index: 10

(<https://scholar.google.com/citations?user=LxtrXAEAAA&hl=en>)

+ Scopus: Tổng số trích dẫn: 276; H-index: 9

(<https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57194972351>)

+ Web of science: Tổng số trích dẫn: 251; H-index: 9

(<https://www.webofscience.com/wos/author/record/E-6562-2018>)

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 02 giáo trình do nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật phát hành, trong đó có 01 giáo trình vai trò là Chủ biên.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2020-2021; 2022-2023; 2023-2024

- Giấy khen của Chủ tịch Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam nhận giải khuyến khích Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam năm 2013 (VIFOTEC 2013), số 999/QĐ-LHHVN ngày 24/12/2013;

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2018-2019, số 2810/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 31/12/2019;

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Nghiên cứu khoa học sinh viên, Số 1785/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 20/9/2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

a) Tiêu chuẩn của nhà giáo:

Đối chiếu với các tiêu chuẩn của một nhà giáo trong môi trường giảng dạy và nghiên cứu, Ứng viên (UV) nhận thấy bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của một giảng viên đại học. Không vi phạm đạo đức nghề nghiệp, luôn duy trì sự trung thực và khách quan trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như trong các hoạt động chuyên môn khác. UV luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và thường xuyên vượt định mức số giờ chuẩn quy định cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Hơn nữa, UV còn không ngừng nỗ lực học hỏi và nâng cao trình độ chuyên môn cũng như kỹ năng sư phạm của bản thân. Điều này góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục mà UV đang công tác.

b) Nhiệm vụ của nhà giáo

*** Về lĩnh vực giảng dạy:**

UV luôn chủ động cập nhật nội dung bài giảng, đồng thời trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm để phục vụ hiệu quả cho công tác giảng dạy. UV không ngừng tìm tòi và ứng dụng các phương pháp dạy học mới, đặc biệt là việc tích hợp công nghệ thông tin và mô phỏng số vào trong giảng dạy, nhằm làm cho bài giảng trở nên sinh động và trực quan hơn.

UV luôn chấp hành nghiêm túc sự phân công giảng dạy của Khoa và Bộ môn, thực hiện đúng theo đề cương, chương trình và nội dung bài giảng đã được quy định. UV thường xuyên vượt định mức số giờ chuẩn. Do đó, trong các năm học vừa qua, UV đều được xếp loại giảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*** Về nghiên cứu khoa học:** UV luôn ý thức rằng giảng viên đại học có hai nhiệm vụ chính là giảng dạy và nghiên cứu. Do đó, bên cạnh việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy, UV cũng tích cực tham gia vào các hoạt động khoa học.

Cho đến nay UV đã công bố (số lượng) 40 bài báo khoa học, trong đó có 25 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế ISI/SCOPUS (6 bài là tác giả chính sau khi nhận học vị Tiến sĩ), 04 bài đăng trong Kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế và 11 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. Hiện nay, UV vẫn tiếp tục hợp tác với các đồng nghiệp tại nước ngoài (Trung Quốc) để nghiên cứu và xuất bản các bài báo liên quan đến nhân tố con người ứng dụng trong môi trường công nghiệp. Ngoài ra, UV cũng tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học từ đó có nhiều cơ hội để giao lưu và trao đổi học thuật với các nhà khoa học trong và ngoài nước. UV cũng đã chủ trì 01 đề tài cấp tỉnh (Hà Nội); 03 đề tài cấp cơ sở; thành viên chính của 01 đề tài cấp Quốc gia và 03 đề tài cấp tỉnh (Hà Nội).

Một số hoạt động khoa học khác mà UV tham gia là đánh giá luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ, cũng như đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp, điều này thể hiện sự đánh giá và tin tưởng của đồng nghiệp, các nhà khoa học và cơ sở đào tạo. UV cũng thường xuyên tham gia phản biện cho một số tạp chí quốc tế có uy tín như: Nuclear Engineering and Technology; Jordan Journal of Mechanical and Industrial Engineering; Computational Intelligence and Neuroscience; Human Factors and Ergonomics in Manufacturing & Service Industries; IEEE Transactions on Human-Machine Systems; IEEE Transactions on Fuzzy Systems..., góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực của bản thân.

*** Về ngoại ngữ:** UV đã có 5 năm (1 năm học tiếng Trung, 4 năm nghiên cứu) học tập, nghiên cứu và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại Trung Quốc (luận án viết bằng tiếng Anh).

Về năng lực quản lý: Từ tháng 6 năm 2023 đến nay, UV được bổ nhiệm làm Phó Trưởng bộ môn (phụ trách) Bộ môn Kỹ thuật Cơ khí, thuộc Khoa Cơ điện và Công trình, Trường Đại học Lâm nghiệp. Trong vai trò Trưởng ngành của ngành Kỹ thuật Cơ khí (bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ) và ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô, UV luôn tích cực tham gia vào việc cải tiến và phát triển chương trình đào tạo cho các ngành này. Bên cạnh đó, UV cũng đã xây dựng được tinh thần đoàn kết trong bộ môn, khuyến khích sự hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong công tác giảng dạy. Điều này không chỉ tạo ra sự ổn định trong hoạt động giảng dạy

mà còn góp phần phát triển bền vững đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cao trong chuyên ngành.

Với những thành tích đã đạt được, UV tự đánh giá bản thân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên của Trường Đại học Lâm nghiệp. Trong thời gian tới, UV sẽ tiếp tục phấn đấu và hoàn thiện bản thân để đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 4 tháng (tính đến ngày 30/5/2025, bao gồm 5 năm học Tiến sĩ tại Trung Quốc)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				5	250	0	250/533,7/229,5
2	2020-2021			2	5	260	135	395/737,5/229,5
3	2021-2022				6	250	45	295/530,3/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023			2	3	275	0	275/544,9/229,5
5	2023-2024				3	420	0	420/938,9/229,5
6	2024-2025					450	0	450/766/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Trung Quốc năm 2019;

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

T T	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BS NT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2 /BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Công Lưu		×	×		2020- 2021	Trường đại học Lâm nghiệp	QĐ số 2063/QĐ- ĐHLN- ĐTSDH ngày 30/11/2021
2	Vũ Văn Chiêu		×	×				
3	Bùi Hùng Anh		×	×		2022- 2023		QĐ số 1172/QĐ- ĐHLN- ĐTSDH ngày 16/8/2023
4	Lưu Văn Tuấn		×	×				
5	Bùi Quang Toàn	×		×		2025- 2029		Đang hướng dẫn, QĐ số 543/QĐ- ĐHLN- ĐTSDH ngày 24/4/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Cu

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Giáo trình Chi tiết máy	GT	2022	3		Chương 9- 12 (236- 326)	Giấy chứng nhận biên soạn sách phục vụ đào tạo Số 54/GCN-ĐHLN- ĐT của Hiệu trưởng trường Đại học Lâm nghiệp
2	Giáo trình Công nghệ thí nghiệm ô tô	GT	2024	5	×	Chương 1 (13-24); Chương 3 (91-165; Chương 5 (185-217)	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu công nghệ, thiết kế và chế tạo hệ thống sấy nguyên liệu nứa, vầu phục vụ chế biến tằm và chân hương xuất khẩu tại xã Quảng Phú Cầu- Ứng Hòa- Hà Nội, công suất 10 tấn/mẻ	CN	ĐL/05-2012-2 Đề tài cấp tỉnh (Hà Nội)	1/2012- 12/2013	30/12/2014, Khá
2	Thiết kế mô hình thiết bị tự động	CN	Đề tài cấp cơ sở	4/2013 - 11/2013	02/12/2013; Giỏi

Cu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	phân loại sản phẩm sử dụng bộ điều khiển PLC S7-200				
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Ứng dụng mô hình con người 3D đánh giá hoạt động của người vận hành trên máy cưa vòng năm	CN	LN.CC.2020.11, Đề tài cấp cơ sở	01/2020 - 12 /2020	15/12/2020; Giỏi
4	Nghiên cứu tối ưu hóa đa mục tiêu độ nhám bề mặt và tốc độ bóc tách vật liệu khi phay thép SKD11 bằng phương pháp GMDH và NSGA- II	CN	LN.CC.2024.7, Đề tài cấp cơ sở	01/2024- 12/2024	26/12/2024; Xuất sắc
5	Nghiên cứu công nghệ và thiết bị tách sợi tự nhiên từ bẹ chuối, lá dứa bằng phương pháp cơ học tạo nguyên liệu phục vụ sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	TVC	01C-01/01- 2019-03, Đề tài cấp tỉnh (Hà Nội)	2019-2021	21/12/2021; Khá
6	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị chuyên dụng và công nghệ sản xuất đồ chơi gỗ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giảm ô nhiễm môi	TVC	01C-01/01-2020- 3; Đề tài cấp tỉnh (Hà Nội)	2020-2022	13/12/2022; Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	trường tại làng nghề Hà Nội				
7	Nghiên cứu công nghệ và thiết bị sản xuất ván gỗ mặt cắt ngang sử dụng trong xây dựng nội thất	TVC	CT03/04-2022-3; Đề tài cấp tỉnh (Hà Nội)	2022-2024	28/6/2024; Khá
8	Nghiên cứu công nghệ, thiết kế chế tạo hệ thống thiết bị chuyên dùng thu gom, thiêu hủy xác gia súc, gia cầm bị dịch bệnh.	TVC	ĐTĐL.CN-01/21, Đề tài cấp Quốc gia	3/2021 - 8/2023	18/12/2023; Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TV: Thành viên; TVC: Thành viên chính

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. Trước khi được công nhận TS								
1	Ứng dụng phần mềm CATIA trong thiết kế và lập trình gia công trục vít có bước thay đổi trên máy tiện CNC	2	×	Tạp chí cơ khí Việt Nam/ ISSN: 2615-9910			7, 65-67	7/2011
2	Investigation and Assessment of the CFD for Horizontal	4		Science and Technology of Nuclear Installations	ISI/SCIE, (IF=0,939; Q4)		1, 14630 59	10/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Flow in the VHTR Core. https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1155/2017/1463059			/ ISSN: 1687-6083				
3	Effect of user interface layout on the operators' mental workload in emergency operating procedures in nuclear power plants. https://www.science-direct.com/science/article/pii/S0029549317303436	4	×	Nuclear Engineering and Design/ ISSN: 0029-5493	ISI/SCIE, (IF=1,190; Q2)	56	322, 266-276	10/2017
4	Introduction of human physical measurements in the early design of a nuclear main control room. https://www.science-direct.com/science/article/pii/S002954931730403X	4		Nuclear Engineering and Design/ ISSN: 0029-5493	ISI/SCIE, (IF=1,190; Q2)	3	324, 1-9	12/2017
5	Predicting driver's work performance in driving simulator based on physiological indices. https://link.springer.com/chapter/10.1007	4	×	Lecture Notes in Computer Science / ISSN: 0302-9743	ISI/SCIE, (IF=0,323; Q4)	19	10688, 150-162	12/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	/978-3-319-72038-8_12							
6	Assessing operator performance in human-computer interface designs for nuclear power plants using speed and accuracy, subjective ratings and eye movement https://www.proceedings.com/41410.html	4	×	Proceedings of the 17th International Topical Meeting on Nuclear Reactor Thermal Hydraulics/ ISBN 9781510872622		2	5642–5655	2018
7	Assessing effectiveness of wood spray painting system model for undergraduate engineering education https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/cae.22054	4	×	Computer Applications in Engineering Education/ ISSN: 1061-3773	ISI/SCIE, (IF=0,856; Q4)	2	27(1), 29-37	1/2019
8	A review of methods related to assessing mental workload in nuclear power plants. https://www.proceedings.com/47104.html	3	×	Proceedings of the International Conference on Computers and Industrial Engineering (CIE48)/ ISBN			1, 611-619	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				9781510877399				
9	Comprehensive evaluation method for user interface design in nuclear power plant based on mental workload. https://www.science-direct.com/science/article/pii/S1738573318304121	3	×	Nuclear Engineering and Technology/ ISSN: 1738-5733	ISI/SCIE, (IF=1,846; Q1)	44	51(2), 453-462	4/2019
10	Evaluation and prediction mental workload in user interface of maritime operations using eye response. https://www.science-direct.com/science/article/pii/S0169814118303330	3	×	International Journal of Industrial Ergonomics/ ISSN: 0169-8141	ISI/SCIE, (IF=1,662; Q2)	64	71, 117-127	5/2019
11	Driver's mental workload prediction model based on physiological indices. https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/10803548.2017.1368951	4	×	International journal of occupational safety and ergonomics/ ISSN: 1080-3548	ISI/SSCI (IF=1,601; Q3)	43	25(3), 476-484	7/2019
12	Development of an Eye Response-Based Mental Workload Evaluation Method:	2	×	International Journal of Technology and Human	ISI/ESCI (IF=0,9; Q3) Scopus	2	18(1), 1-22	7/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	A Study of User interface in a Nuclear Power Plant. https://www.igi-global.com/article/development-of-an-eye-response-based-mental-workload-evaluation-method/299071			Interaction/ISSN: 1548-3908	(CS=1,9; Q3)			

II. Sau khi được công nhận TS

13	Using artificial neural networks for predicting mental workload in nuclear power plants based on eye tracking. https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/00295450.2019.1620055	5		Nuclear Technology/ISSN: 0029-5450	ISI/SCIE, (IF=1,567; Q2)	21	206(1), 94-106	1/2020
14	Using Artificial Neural Network for Predicting and Evaluating Situation Awareness of Operator https://ieeexplore.ieee.org/document/9337894/	3		Ieee Access /ISSN: 2169-3536	ISI/SCIE, (IF=3,476; Q2)	14	9(20143-20155)	4/2021
15	Mô hình dự báo và xác định chế độ cắt tối ưu trên máy phay CNC dựa trên	3	×	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học			226(11), 20-29	6/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	phương pháp tích hợp ANN-GA. https://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/4533			Thái Nguyên/ ISSN: 2734-9098; e-2615-9526				
16	A Fuzzy CREAM Method for Human Reliability Analysis in Digital Main Control Room of Nuclear Power Plants https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/00295450.2021.1947123	3		Nuclear Technology/ ISSN: 0029-5450	ISI/SCIE, (IF=1,567; Q2)	19	208 (4), 761-774	4/2022
17	Develop a Comprehensive Method to Evaluate the Mental Workload of Ship Operators. https://www.mdpi.com/2077-1312/10/8/1133	4		Journal of Marine Science and Engineering / ISSN: 2077-1312	ISI/SCIE, (IF=2,9; Q1)	6	10(8), 1133	8/2022
18	Constructing a Model to Discriminate the Workload Level of Ship Interface Operators. https://www.mdpi.com/2077-1312/10/8/1098	4		Journal of Marine Science and Engineering / ISSN: 2077-1312	ISI/SCIE, (IF=2,9; Q1)	7	10(8), 1098	8/2022

Cu

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Dynamics and Motion Control of a Pineapple Harvesting Robotic System. https://ieeexplore.ieee.org/document/9842048/	4		6th International Conference on Robotics and Automation Sciences/ ISBN 978-166546784-1		2	132-137	8/2022
20	Tính toán các bộ phận cơ bản của hệ thống sấy bơm nhiệt để sấy quả hồi. http://tapchikhoahocnongnghiep.vn/tapchi/detail/4178	2		Tạp chí Nông nghiệp & PTNT/ ISSN: 2815-6153			17, 107-113	9/2022
21	Application of Bayesian network to quantify human reliability in nuclear power plants based on SPAR-H method. https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/10803548.2022.2026074	5		International journal of occupational safety and ergonomics/ ISSN: 1080-3548	ISI/SSCI (IF=0,71; Q3)	7	28(4), 2588-2598	10/2022
22	Develop a framework of human reliability analysis to evaluate the human error probability in DMCR of NPPs. https://www.tandfonline.com/doi/full/10.	5		Journal of Nuclear Science and Technology/ ISSN: 0022-3131	ISI/SCIE, (IF=1,2; Q3)	1	59(10), 1285-1296	10/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	1080/00223131.2022.2044931							
23	Constructing Neural Network Model to Evaluate and Predict Human Error Probability in Nuclear Power Plants Based on Eye Response, Workload Rating, and Situation Awareness. https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/00295450.2022.2049965	5		Nuclear Technology/ ISSN: 0029-5450	ISI/SCIE, (IF=1,5; Q3)	4	208(10), 1540-1552	10/2022
24	Exploring the effects of road type on drivers' eye behavior and workload. https://www.tandfonline.com/doi/pdf/10.1080/10803548.2021.2019427	5		International journal of occupational safety and ergonomics/ ISSN: 1080-3548	ISI/SSCI (IF=0,71; Q3)	13	29(1), 31-35	1/2023
25	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo xe chuyên dùng thu gom xác lợn bị dịch bệnh. https://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/6984	4	×	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên/ ISSN: 2734-9098; e-2615-9526			228(02), 136-143	1/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Computational and Experimental Investigation of a Portable Pneumatic Extinguisher for Forest Fires. https://www.praiseworthyprize.org/jsm/index.php?journal=ireme&page=article&opp=view&path%5B%5D=27737	6	×	International Review of Mechanical Engineering / ISSN: 1970-8734	Scopus (CS=1,9; Q2)	1	17(8), 366-376	8/2023
27	Multi-objective Optimization of CNC Milling Parameters of 7075 Aluminium Alloy Using Response Surface Methodology. https://jjmie.hu.edu.jo/vol17/vol17-3/08-JJMIE-166-23.pdf	6	×	Jordan Journal of Mechanical and Industrial Engineering / ISSN: 1995-6665	ISI/ESCI (IF=1,7; Q3); Scopus (CS=2,2; Q3)	18	17(3), 393-402	9/2023
28	Evaluating the learning performances for CNC machine practice in mechanical engineering degree courses based on students' mental workload. https://journals.sagepub.com/doi/abs/10.	7		International Journal of Mechanical Engineering Education/ ISSN: 0306-4190	ISI/ESCI (IF=1,1; Q3); Scopus (CS=3,3; Q2)	3	52(2), 205-220	4/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	1177/03064190231185326							
29	Mô hình hóa và phân tích tĩnh vành bánh xe ô tô sử dụng phương pháp phân tích phần tử hữu hạn. https://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/9952	1	×	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên/ ISSN: 2734-9098; e-2615-9526			229(10), 100-106	5/2024
30	Thiết kế và chế tạo máy phay-đánh nhẵn chép hình phôi gỗ mặt cắt ngang. https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/9105	3	×	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng/ ISSN:1859-1531			22 (5A), 65-70	5/2024
31	Tối ưu hóa kết cấu thanh truyền dựa trên việc kết hợp dữ liệu CAD-CAE và phương pháp RSM. https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/9225	1	×	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng/ ISSN:1859-1531			22(9A), 55-60	9/2024
32	Optimization of Flange Design for Engine Assembly Stand using RSM and NSGA-II Based on FEA Data. https://semarakilmu.com.my/journals/index.php/applied_scien	3	×	Journal of Advanced Research in Applied Sciences and Engineering Technology/ ISSN: 2462 - 1943	Scopus (CS=1,3; Q2)	1	59(2), 59-72	10/2024 (online)

Cm

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ces_eng_tech/article/view/8008							
33	Phân tích CFD sự va đập trong thùng chứa nước của xe chữa cháy rừng đa năng khi phanh khẩn cấp. https://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/11474	1	×	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên/ ISSN: 1859-2171			229(14): 339-346	11/2024
34	Modelling and Optimization of Surface Roughness and Material Removal Rate in Milling SKD11 Using GMDH and NSGA-II. https://www.ijmerr.com/show-253-1983-1.html	1	×	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149	Scopus (CS=3,1; Q2)		13 (6), 618-627	12/2024
35	Surface roughness prediction for CNC-turned C45 steel utilising adaptive neuro-fuzzy inference systems https://jo32urnal.um-p.edu.my/jmes/article/view/10593	2	×	Journal of Mechanical Engineering and Sciences/ ISSN: 2289-4659	ISI/ESCI (IF=1,1; Q4)		18, (4) 10222-10232	12/2024
36	Fatigue life and modal analysis of the centrifugal fan's impeller in a	3	×	Journal of Research and Applications	Scopus (CS=0,4; Q4)		13(1), 1-10	1/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	portable pneumatic extinguisher for forest fires. https://ph01.tci-thaijo.org/index.php/jrame/article/view/257453			in Mechanical Engineering / ISSN: 2229-2152				
37	Xác định thông số tối ưu ảnh hưởng đến lực cản khí động học vỏ xe ô tô điện https://journal.vnuf.edu.vn/vi/article/view/1749	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp/ ISSN: 1859-3828			14(1), 146-153	2/2025
38	Ứng dụng hệ thống mạng nơ ron thích nghi mờ để dự đoán độ nhám bề mặt khi tiện thép AISI 304 https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/9591	1	×	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng/ ISSN:1859-1531			23(2), 88-92	2/2025
39	Optimization of Filling Time and Volumetric Shrinkage Rate in Simulation of Plastic Product Injection Molding Process Using RSM and NSGA-II https://www.jjmie.hu.edu.jo/vol19/vol19-1/05-JJMIE-380-24.pdf	3	×	Jordan Journal of Mechanical and Industrial Engineering / ISSN: 1995-6665	ISI/ESCI (IF=1,7; Q3); Scopus (CS=3,6; Q3)	1	19(1), 67-77	3/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40	Optimization of brake disc structure for mass and temperature reduction using the MOPSO algorithm https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/9748	1	×	The University of Danang - Journal of Science and Technology/ ISSN:1859-1531			23 (5A), 51-56	5/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà U'V là tác giả chính sau TS: 6 (26; 27; 34; 35; 36; 39)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KHI Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà U'V là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
----	--	---------------------------	--	----------------------------------	------------

Ca

...					
-----	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Thạc sĩ ứng dụng ngành Kỹ thuật cơ khí	Tham gia (Thư ký)	Quyết định Số: 444/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp	Trường đại học Lâm nghiệp	Quyết định Số: 2270/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp	
2	Chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí	Tham gia (Thư ký)	Quyết định Số: 443/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp		Quyết định Số: 2271/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp	
3	Chương trình đào tạo Đại học ngành Kỹ thuật cơ khí	Tham gia (Phó Tổ trưởng tổ rà soát)	Quyết định Số: 1937/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Hiệu		Quyết định số 897/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Hiệu	
4	Chương trình đào tạo Đại học	Tham gia (Phó Tổ				

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò U'V (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	trưởng tổ rà soát)	trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp		trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp	
5	Chương trình đào tạo Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Tham gia				

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (U'V PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ..

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc U'V không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Ca

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Công Chi